LỒNG GHÉP KIỂM TRA, ĐÁNH GIÁ KỸ NĂNG MỀM CỦA SINH VIÊN TRONG GIẢNG DẠY CHUYÊN MÔN TẠI BỘ MÔN QUẢN TRỊ VĂN PHÒNG – THƯ VIỆN, TRƯỜNG ĐẠI HỌC TRÀ VINH

Tài Lê Nhã Mi¹, Phạm Thị Cẩm Xuyên²

INTEGRATING TESTING AND ASSESSMENT OF STUDENTS'S SOFT SKILLS IN TEACHING SPECIALIZED KNOWLEDGE AT DEPARTMENT OF OFFICE ADMINISTRATION – LIBRARY OF TRA VINH UNIVERSITY

Tai Le Nha Mi¹, Pham Thi Cam Xuyen²

Tóm tắt – Nghiên cứu được thực hiện nhằm tìm hiểu thực trạng lồng ghép kiểm tra, đánh giá kỹ năng mềm của sinh viên trong giảng dạy chuyên môn tại Bộ môn Quản trị Văn phòng – Thư viện, Trường Đại học Trà Vinh. Kết quả đạt được cho thấy công tác này có ưu điểm như nhân sự thực hiện việc đánh giá có nhiều kinh nghiệm; cơ sở vật chất phục vụ việc kiểm tra, đánh giá tương đối đầy đủ; một số môn học đặc trưng có hình thức kiểm tra, đánh giá linh hoạt. Những hạn chế là việc kiểm tra đánh giá còn mang tính định tính; chỉ tập trung kiểm tra, đánh giá một số kỹ năng chủ yếu; kiểm tra, đánh giá chưa được thực hiện trên toàn thể sinh viên. Trên cơ sở đó, bài viết đề xuất các giải pháp khắc phục những tồn tại trên mà tiền đề quan trọng đầu tiên chính là đánh giá đúng tầm quan trọng của kỹ năng mềm để đưa ra những đổi mới nâng cao hiệu quả của công tác kiểm tra, đánh giá kỹ năng mềm của sinh viên trong giảng dạy chuyên môn.

Từ khóa: kỹ năng mềm, đánh giá kỹ năng mềm, Bộ môn Quản trị Văn phòng – Thư viện, Trường Đại học Trà Vinh.

Abstract – The research was conducted to understand the reality of integrating testing and assessment of students's soft skills in teaching specialized knowledge at the Department of Office Administration - Library of Tra Vinh University. The results show that this work has advantages such as the person who performs the evaluation is experienced; the facilities for this work are relatively adequate; some specific subjects have flexible testing and evaluation forms. There are still limitations that are the assessment is still qualitative; only focus on testing and assessment some key skills; assessment tests have not been conducted on all students. Since then, it is necessary to have solutions to overcome the above limitations and the first important premise is to properly evaluate the importance of soft skills to make changes for improving the effectiveness of testing and assessment of students's soft skills in teaching specialized knowledge.

Keywords: soft skill, evaluation of soft skills, Department of Office Administration – Library, Tra Vinh University.

I. ĐẶT VẤN ĐỀ

Kỹ năng mềm không còn là khái niệm xa lạ với chúng ta trong những năm gần đây. Thực tế cho thấy, người thành đạt chỉ có 25% là do những kiến thức chuyên môn, 75% còn lại đến từ kỹ năng

^{1,2}Khoa Quản lý Nhà nước, Quản trị Văn phòng và Du lịch, Trường Đại học Trà Vinh
Email: tailenhami@gmail.com

^{1,2}School of Public Management, Office Administration and Tourism, Tra Vinh University

mềm mà họ được trang bị [1]. Điều này đã đặt ra sự cần thiết đối với việc đào tạo kỹ năng mềm cho người lao động nói chung và sinh viên nói riêng. Nhận thức được tầm quan trọng thiết yếu đó nên Trường Đại học Trà Vinh đã chú ý đưa kỹ năng mềm vào quá trình đào tạo. Trước hết, đó là việc tổ chức các lớp học kỹ năng mềm như lớp kỹ năng thuyết trình, kỹ năng đàm phán, kỹ năng tìm kiếm tài liệu... tiếp theo là tiến hành lồng ghép kỹ năng mềm vào giảng dạy chuyên môn. Để việc đào tạo nói chung đạt được hiệu quả cao, ngoài việc thực hiện tốt công tác giảng, dạy chúng ta không thể bỏ qua vai trò quan trọng của khâu kiểm tra, đánh giá kết quả học tập. Đối với công tác đào tạo kỹ năng mềm cũng vậy. Nhận thức được vấn đề này, Bộ môn Quản trị Văn phòng – Thư viện, Trường Đại học Trà Vinh đã luôn chú ý đến việc lồng ghép kỹ năng mềm trong giảng dạy chuyên môn, đặc biệt là quan tâm đến công tác kiểm tra, đánh giá kỹ năng mềm của sinh viên nhằm đạt hiệu quả đào tạo cao nhất.

Dựa trên những vấn đề vừa nêu, chúng tôi đã nghiên cứu và làm rõ được thực trạng, ưu điểm, nhược điểm của công tác lồng ghép kiểm tra đánh giá kỹ năng mềm của sinh viên trong giảng dạy chuyên môn tại Bộ môn Quản trị Văn phòng – Thư viện, Trường Đại học Trà Vinh. Từ đó, chúng tôi đưa ra một số giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả công tác này, góp phần vào việc cải thiện chất lượng dạy và học kỹ năng mềm trong môi trường đại học.

II. TỔNG QUAN NGHIÊN CỨU

Xuất phát từ sự cần thiết của kỹ năng mềm nên việc đào tạo kỹ năng mềm cho sinh viên trong các trường đại học từ lâu đã trở thành một đề tài “nóng”, được các nhà nghiên cứu quan tâm. Các công trình trong và ngoài nước tập trung vào một số vấn đề chính như:

- Nhu cầu đào tạo và rèn luyện kỹ năng mềm cho sinh viên: Nhu cầu đào tạo và rèn luyện kỹ năng mềm cho sinh viên Trường Đại học Nông Lâm – Đại học Thái Nguyên [2]; quản lý giáo dục kỹ năng mềm cho sinh viên Trường Đại học Sư phạm Hà Nội theo tiếp cận năng lực [3].

- Phát triển kỹ năng mềm trong sinh viên: Phát triển kỹ năng mềm cho sinh viên Khoa Kinh tế

Trường Đại học Đồng Nai theo tiếp cận chuẩn đầu ra; Phát triển kỹ năng mềm cho sinh viên các trường đại học, cao đẳng, đáp ứng yêu cầu của thị trường lao động trong giai đoạn hiện nay; Development soft skill in students [4-6].

- Giải pháp nâng cao chất lượng dạy và học kỹ năng mềm: Nâng cao chất lượng giáo dục kỹ năng mềm tại các trường đại học, cao đẳng trong thời kỳ cách mạng công nghệ 4.0 [7], Teaching Soft Skills to Business Students: An Analysis of Multiple Pedagogical Methods [8].

Hay những công trình nghiên cứu về một kỹ năng mềm cụ thể như: Nhu cầu và kỹ năng giao tiếp của sinh viên Trường Đại học Cần Thơ [9]; bàn về tư duy phản biện trong giáo dục đại học [10]... Nhìn chung, các công trình nghiên cứu vừa nêu đều thể hiện được tầm quan trọng của kỹ năng mềm trong giai đoạn hiện nay. Tuy nhiên, các chủ đề này tựu trung lại đa phần đều chú ý vào quá trình giảng dạy kỹ năng mềm, tức là giai đoạn truyền thụ kiến thức về kỹ năng mềm cho sinh viên mà chưa có nhiều bài viết đề cập đến công tác lồng ghép kiểm tra, đánh giá kỹ năng mềm vào giảng dạy chuyên môn trong khi đây là một khâu vô cùng quan trọng trong công tác đào tạo.

Trước hết khi bàn về khâu kiểm tra đánh giá, chúng ta đều biết đây là một bước không thể thiếu trong bất cứ chương trình giáo dục đào tạo nào. “Kiểm tra đánh giá kết quả học tập là quá trình thu thập và xử lý thông tin từ hoạt động học tập của người học, so sánh với mục tiêu đề ra nhằm xác nhận kết quả học tập của người học sau một giai đoạn học tập và cung cấp thông tin phản hồi giúp cải thiện việc dạy và học” [11]. Theo định nghĩa trên, ta thấy rằng công tác kiểm tra đánh giá giống như một “chiếc gương” mà khi quan sát vào đó, ta có thể rút ra kết luận, so sánh, đánh giá về chất lượng học tập của sinh viên cũng như chất lượng giảng dạy của giảng viên so với yêu cầu của chương trình đào tạo. Trên cơ sở này, các nhà giáo dục sẽ có phương hướng phù hợp nhằm cải thiện chất lượng dạy và học. Quay trở lại với công tác đào tạo kỹ năng mềm cho sinh viên, vai trò của công tác kiểm tra đánh giá cũng không thay đổi. Đó là công đoạn nhìn lại những kết quả đã đạt được của quá trình

giảng dạy kỹ năng mềm. Khâu kiểm tra đánh giá được tổ chức nghiêm túc, chặt chẽ sẽ là cơ sở để mang đến những thông tin xác thực giúp các bên có liên quan nhìn nhận được bản chất vấn đề, tìm ra được nguyên nhân sâu xa và có giải pháp đúng đắn, khắc phục những tồn tại hạn chế.

Một vài nghiên cứu trong nước có liên quan đến vấn đề này có thể kể đến như “Đánh giá kỹ năng mềm của sinh viên Trường Cao đẳng Công thương Thành phố Hồ Chí Minh theo khung kỹ năng mềm Malaysia” [12], “Đánh giá hoạt động nhóm: phương pháp đánh giá, kiểm tra theo định hướng phát triển năng lực” [13].

Ở phạm vi ngoài nước, Các nghiên cứu về vấn đề này phong phú hơn, với những điển hình như: Teaching and Assessing Soft Skills; Hard assessment of soft skill, Best Practices and Experiences in Soft Skills Assessment in Oyo Town, Oyo State Schools [14]-[16]. Các công trình vừa nêu trước hết tập trung làm rõ các lý thuyết và những kinh nghiệm thực tiễn trong việc đánh giá kỹ năng mềm của sinh viên. Tiếp theo là đưa ra phương pháp nâng cao chất lượng của công tác kiểm tra, đánh giá kỹ năng mềm mà việc xây dựng những tiêu chí định lượng khi kiểm tra, đánh giá kỹ năng mềm là phương án dành được nhiều sự quan tâm.

Trên tinh thần kế thừa và phát triển kết quả của những nghiên cứu trên, bài viết bên cạnh việc học hỏi những phương pháp kiểm tra, đánh giá kỹ năng mềm của sinh viên khi lồng ghép vào giảng dạy chuyên môn, chúng tôi còn dựa trên tình hình thực tế của Bộ môn Quản trị Văn phòng – Thư viện để đề xuất một số giải pháp thiết thực, cụ thể phù hợp với đặc điểm của nền giáo dục Việt Nam nói chung và chương trình đào tạo của Trường Đại học Trà Vinh nói riêng nhằm nâng cao hiệu quả của công tác này.

III. NỘI DUNG

A. *Thực trạng công tác lồng ghép kiểm tra, đánh giá kỹ năng mềm của sinh viên trong giảng dạy chuyên môn tại bộ môn quản trị văn phòng – thư viện*

Bộ môn Quản trị Văn phòng – Thư viện thuộc Khoa Quản lý Nhà nước, Quản trị Văn phòng và Du lịch, thực hiện đào tạo nhân sự phụ trách

công tác văn phòng trong các đơn vị, tổ chức, từ khâu lễ tân, tổ chức sự kiện, đến bố trí văn phòng hay soạn thảo các văn bản hành chính... Hiện nay, Bộ môn Quản trị Văn phòng – Thư viện đảm nhận công tác giảng dạy hệ chính quy, cao đẳng, vừa làm vừa học. Và để đáp ứng các chức năng của ngành học, Bộ môn Quản trị Văn phòng – Thư viện bao gồm một số môn học đặc trưng như:

- Lễ tân văn phòng;
- Lễ tân ngoại giao thực hành;
- Tổ chức sự kiện;
- Quản trị văn phòng;
- Thực hành soạn thảo văn bản;
- Kỹ năng chăm sóc khách hàng;

Đây là những môn học đòi hỏi ở sinh viên khả năng vận dụng linh hoạt kiến thức đã học vào thực tiễn. Nắm bắt được đặc điểm của các môn học nói riêng và chuyên ngành đào tạo nói chung nên Bộ môn Quản trị Văn phòng – Thư viện ngay từ lúc thành lập đã quan tâm đến vấn đề đào tạo kỹ năng mềm trong sinh viên và ngày càng chú trọng đến công tác này. Một minh chứng có thể kể đến đó là việc lồng ghép kiểm tra, đánh giá kỹ năng mềm của sinh viên trong giảng dạy chuyên môn. Quá trình này có một vài đặc điểm đó là:

Thứ nhất, việc lồng ghép kiểm tra, đánh giá kỹ năng mềm của sinh viên trong giảng dạy chuyên môn được thể hiện trong tất cả điểm thành phần của học phần. Việc kiểm tra đánh giá kỹ năng mềm không phải “cưỡi ngựa xem hoa” một vài tiêu chí ở điểm quá trình, cũng không phải chỉ tập trung vào đánh giá kết thúc môn học mà là sự lồng ghép trong suốt quá trình kiểm tra, đánh giá của môn học bao gồm cả đánh giá quá trình và kiểm tra kết thúc môn học.

Thứ hai, các kỹ năng mềm được chú trọng đánh giá là kỹ năng giao tiếp, kỹ năng làm việc nhóm, kỹ năng thuyết trình.

Theo Quyết định 4138/QĐ-ĐHTV ngày 09 tháng 9 năm 2018 của Hiệu trưởng Trường Đại học Trà Vinh về việc ban hành Quy định đánh giá học phần, tổng điểm quá trình đối với sinh viên chính quy là 50% (tương đương 5/10 điểm) được chia thành hai bộ phận: 10% quá trình học tập trên lớp (đến lớp đầy đủ, tham gia xây dựng bài,...), thành tố này chú trọng ở sinh viên trước

hết về thái độ đối với việc học, sau đó là thái độ với giảng viên, với các sinh viên khác. Tiêu chí này ở một phương diện nào đó chính là gián tiếp đánh giá khả năng giao tiếp của sinh viên. 40% còn lại có thể được đánh giá dưới các dạng bài tập phổ biến như bài tiểu luận, bài thuyết trình nhóm. Đặc biệt, ở các môn học đặc trưng như Lễ tân văn phòng, Tổ chức sự kiện, bài kiểm tra có thể xây dựng dưới dạng xây dựng một tình huống thực tế liên quan đến môn học. Các em sinh viên được chia thành các nhóm từ 7 - 8 thành viên, phối hợp, thảo luận với nhau để chọn ý tưởng và đóng vai để hoàn thành tình huống giả định đã chọn. Đây cũng là hình thức đánh giá kết thúc môn được áp dụng khá phổ biến bên cạnh hình thức thi tự luận truyền thống (chiếm 5/10 điểm còn lại). Riêng đối với môn học Lễ tân ngoại giao thực hành, thi kết thúc môn được áp dụng theo hình thức cả lớp lựa chọn và xây dựng một tình huống cụ thể trong lễ tân ngoại giao (tiếp đón một đoàn khách nước ngoài) và thực hiện những nghi thức tiếp đón theo văn hóa, phong tục của nước đó.

Với các đặc điểm như trên, công tác kiểm tra, đánh giá kết quả học tập của sinh viên khi áp dụng phương pháp lồng ghép kỹ năng mềm trong giảng dạy chuyên môn tại Bộ môn Quản trị văn phòng – Thư viện có các ưu điểm như sau:

- Đầu tiên, về nhân sự: Trong tất cả lĩnh vực, người thực hiện việc kiểm tra đánh giá phải là người có trình độ và am hiểu về lĩnh vực đó. Bộ môn Quản trị Văn phòng – Thư viện tuy có đặc thù là nhiều giảng viên trẻ, nhưng có thể khẳng định rằng một bộ phận trong số họ là những người dày dặn kinh nghiệm trong lĩnh vực mà mình giảng dạy. Đặc biệt có một số giảng viên tại Bộ môn đủ điều kiện tham gia giảng dạy kỹ năng mềm tại Trường. Kết quả này có được là do đặc thù của Bộ môn cũng như của Khoa thường xuyên đảm nhận những công việc liên quan đến tổ chức các sự kiện, phụ trách công tác lễ tân, đón tiếp các đoàn khách hợp tác từ nước ngoài, soạn thảo các văn bản hành chính thông thường... Đó chính là môi trường thực tế để các giảng viên tại Bộ môn trải nghiệm, thông qua đó thuần thục các kỹ năng về tổ chức điều hành, phối hợp nhóm, nói trước đám đông hay kỹ năng lập kế hoạch...

Quay lại với hoạt động giảng dạy trên lớp, giảng viên trở thành người truyền thụ những kiến thức chuyên môn, chia sẻ những kỹ năng mềm và cũng là người giám sát, đánh giá kết quả đạt được của sinh viên. Với đội ngũ nhân sự có trình độ và kinh nghiệm, công tác này hoàn toàn có thể được làm đúng, làm có chất lượng.

- Tiếp theo, về vai trò của kỹ năng mềm trong so sánh với kiến thức chuyên môn: Như trên đã trình bày, đánh giá kỹ năng mềm được lồng ghép vào tất cả các điểm thành phần của học phần. Điều này có nghĩa là nếu muốn đạt được kết quả cao, bên cạnh nắm vững kiến thức chuyên môn, sinh viên còn phải vận dụng tốt kỹ năng mềm. Nếu kiến thức chuyên môn là một cỗ máy tốt thì kỹ năng mềm là nhiên liệu để cỗ máy đó hoạt động. Bộ môn Quản trị Văn phòng – Thư viện đã nhận thức được điều này và biến kỹ năng mềm thành một tiêu chí quan trọng trong đánh giá kết quả học tập của sinh viên nói chung. Từ đây, kỹ năng mềm đã không chỉ là “một yếu tố quan trọng khi được nhắc đến” nữa mà nó còn là “một yếu tố quan trọng khi được đánh giá”.

- Ưu điểm tiếp theo đó chính là phương thức kiểm tra đánh giá kỹ năng mềm của sinh viên. Một số môn học đặc trưng của Bộ môn có thể xây dựng thành tình huống giả định, mô phỏng một tình huống thực tế (như Tổ chức sự kiện, Lễ tân văn phòng, Lễ tân ngoại giao thực hành...). Bên cạnh việc rèn luyện kỹ năng trong môi trường lớp học truyền thống, sinh viên của Bộ môn còn được tham gia kiểm tra, đánh giá kỹ năng mềm trong môi trường tương tự với thực tế. Một minh chứng đó chính là thay vì thuyết trình trước lớp về một nội dung nào đó thì với phương thức này sinh viên có thể đóng vai một MC dẫn chương trình trước khán giả, một giám đốc phát biểu trước tập thể nhân viên... cùng là kỹ năng thuyết trình nhưng đã được biến tấu linh hoạt, hợp lý với những tình huống khác nhau – trong kiểm tra đánh giá bao gồm cả rèn luyện, trải nghiệm.

- Cuối cùng, trang thiết bị của Bộ môn tương đối đầy đủ để phục vụ cho công tác kiểm tra đánh giá: Do đặc thù giảng dạy cũng như chức năng, vai trò của Bộ môn mà tại đây có khá đầy đủ các dụng cụ phục vụ cho việc học tập nói chung cũng như kiểm tra đánh giá nói riêng. Một vài

vật dụng có thể kể đến đó là áo dài, băng đeo của lễ tân, nón lá, hoa để bàn... Với những dụng cụ này, giảng viên có thể quan sát sự xoay sở, bố trí chúng cũng như sự hỗ trợ, phối hợp thực hiện của các thành viên trong nhóm.

Có thể thấy rằng, những yếu tố có được như nhân sự, chương trình đào tạo, cơ sở vật chất đã tạo nên những ưu điểm rõ rệt trong việc lồng ghép kiểm tra đánh giá kĩ năng mềm của sinh viên vào giảng dạy chuyên môn. Tuy nhiên, bên cạnh đó, công tác này vẫn còn một số hạn chế không thể không nhắc đến như:

- Thứ nhất, việc đánh giá kĩ năng mềm khi lồng ghép vào giảng dạy chuyên môn tại Bộ môn Quản trị Văn phòng – Thư viện vẫn còn nặng về định tính. Định tính và định lượng là hai tiêu chí bổ sung cho nhau, hỗ trợ nhau, sự kết hợp của chúng giúp cách nhìn nhận vấn đề toàn diện, đầy đủ hơn. Đó cũng là yêu cầu khi kiểm tra đánh giá kết quả học tập của sinh viên. Tuy được quan tâm đánh giá trong tất cả các quá trình của học phần, nhưng việc kiểm tra đánh giá kĩ năng mềm của sinh viên vẫn chỉ dừng lại ở mức định tính, ở “cảm nhận” của giảng viên mà chưa được xây dựng thành những tiêu chí rõ ràng, có thể đo lường được. Nó khiến cho việc đánh giá đôi lúc sẽ trở nên phiến diện, nặng về cảm tính của giảng viên mà chưa thực sự khách quan công bằng.

- Thứ hai, hình thức lồng ghép đánh giá kĩ năng mềm của một số môn học chưa phong phú. Do đặc thù của môn học, nên không phải chuyên đề nào giảng viên cũng có điều kiện để lồng ghép linh hoạt kĩ năng mềm vào trong giảng dạy cũng như kiểm tra đánh giá. Điều quan trọng của sinh viên chính quy – đối tượng chưa tiếp xúc với môi trường thực tế - vẫn là kiến thức lí luận. Để đảm bảo yêu cầu này, hình thức lồng ghép kĩ năng mềm trong giảng dạy nói chung và trong kiểm tra đánh giá nói riêng ở một số môn học vẫn là thảo luận nhóm, thuyết trình. Điều này có thể gây tâm lí nhàm chán trong sinh viên khi phải thực hiện thường xuyên một phương pháp quen thuộc.

- Thứ ba, có quá nhiều kĩ năng mềm trong khi hoạt động kiểm tra đánh giá chỉ có thể tập trung ở một số kĩ năng chính.

Trên cơ sở nghiên cứu các hệ thống kĩ năng mềm cần thiết cho người lao động của các nước

phát triển trên thế giới (Mỹ, Australia, Canada, Anh, Singapore) và thực tế ở Việt Nam, Phan Quốc Việt đã tổng hợp 10 kĩ năng mềm cần thiết cho người lao động cũng như sinh viên Việt Nam như sau:

1. Kĩ năng học và tự học (Learning to learn)
2. Kĩ năng lãnh đạo bản thân và hình ảnh cá nhân (Self leadership & Personal branding)
3. Kĩ năng tư duy sáng tạo và mạo hiểm (Initiative and enterprise skills)
4. Kĩ năng lập kế hoạch và tổ chức công việc (Planning and organising skills)
5. Kĩ năng lắng nghe (Listening skills)
6. Kĩ năng thuyết trình (Presentation skills)
7. Kĩ năng giao tiếp và ứng xử (Interpersonal skills)
8. Kĩ năng giải quyết vấn đề (Problem solving skills)
9. Kĩ năng làm việc đồng đội (Teamwork)
10. Kĩ năng đàm phán (Negotiation skills [17])

Theo đó, có đến 10 kĩ năng cơ bản cho sinh viên Việt Nam. Tuy nhiên, xem xét lại quá trình kiểm tra đánh giá của Bộ môn Quản trị Văn phòng – Thư viện, ta thấy rằng công tác này mới chỉ tập trung vào một vài kĩ năng chính như kĩ năng làm việc đồng đội, kĩ năng giao tiếp và ứng xử, kĩ năng thuyết trình. Điều đó dẫn đến các kĩ năng mềm của sinh viên phát triển không đồng đều, chỉ phát triển ở một vài kĩ năng nhất định mà chưa đảm bảo yêu cầu toàn diện.

- Cuối cùng, việc kiểm tra đánh giá kĩ năng mềm khi lồng ghép vào giảng dạy chuyên môn vẫn diễn ra chưa toàn diện đối với tất cả sinh viên. Hạn chế này xuất phát từ nguyên nhân sĩ số lớp khá đông (trung bình từ 60 -70 sinh viên/lớp) nên việc đánh giá kiểm tra chỉ có thể thực hiện được một số sinh viên trực tiếp thực hiện những công việc nhất định. Một ví dụ có thể chỉ ra đó chính là sau khi thảo luận nhóm (mỗi nhóm có 7 – 8 sinh viên), thông thường chỉ có 1 hoặc 2 sinh viên phụ trách việc thuyết trình báo cáo kết quả thảo luận trước lớp. Trong trường hợp này, chỉ có thể đánh giá kĩ năng thuyết trình của các bạn trực tiếp thực hiện việc báo cáo và đánh giá kết quả của nhóm chứ chưa thể nắm được khả năng thuyết trình của các bạn còn lại.

B. Giải pháp nâng cao hiệu quả công tác lồng ghép kiểm tra đánh giá kỹ năng mềm của sinh viên trong giảng dạy chuyên môn tại bộ môn quản trị văn phòng – thư viện

Xuất phát từ những hạn chế đã nêu, chúng tôi đưa ra một số giải pháp như sau:

Trước hết, để hạn chế việc đánh giá cảm tính, chúng ta cần “đánh giá cứng kỹ năng mềm” [15], tức là tiến hành xây dựng các tiêu chí định lượng. Khi tiến hành lồng ghép kiểm tra, đánh giá kỹ năng mềm trong giảng dạy chuyên môn, mức độ đáp ứng yêu cầu về kỹ năng mềm cần được xây dựng thành các tiêu chí cụ thể, rõ ràng và có thể đo lường trên thực tế. Thực hiện được điều này, chúng ta sẽ có một thước đo chính xác và khách quan đối thực trạng kỹ năng mềm mà sinh viên đã đạt được. Đó cũng là một điều kiện thuận lợi để công tác này được tiến hành nhanh chóng, hiệu quả, mang lại sự nhất trí cao của các bên có liên quan đối với kết quả đánh giá.

Bên cạnh đó, đa dạng hóa hình thức lồng ghép đánh giá, kiểm tra kỹ năng mềm vào giảng dạy chuyên môn cũng là một biện pháp đáng chú ý nhằm nâng cao chất lượng khâu kiểm tra đánh giá nói riêng và nâng cao chất lượng giảng dạy kỹ năng mềm nói chung. Như trên đã nêu, có đến 10 kỹ năng mềm cơ bản cần thiết cho sinh viên Việt Nam. Dựa vào đặc điểm của từng kỹ năng mềm mà chúng ta sẽ có phương pháp lồng ghép kiểm tra đánh giá hợp lý. Ví dụ: phương thức làm việc nhóm vẽ sơ đồ tư duy “Mind map” vừa rèn luyện khả năng làm việc nhóm, vừa đánh giá được kỹ năng tư duy sáng tạo của sinh viên; hay phương pháp đánh giá đặt sinh viên vào một tình huống liên quan đến môn học được xây dựng sẵn và giải quyết các vấn đề được nêu ra trong tình huống sẽ không chỉ giúp kiểm tra kỹ năng giải quyết tình huống mà còn là một phương pháp rèn luyện kỹ năng này cho sinh viên...

Một biện pháp nữa để nâng cao chất lượng công tác kiểm tra đánh giá kỹ năng mềm của sinh viên trong lồng ghép vào giảng dạy chuyên môn tại Bộ môn Quản trị Văn phòng – Thư viện có thể nhắc đến đó chính là việc linh hoạt trong phân công nhiệm vụ của các sinh viên (không để một sinh viên thực hiện một nhiệm vụ mà phải luân phiên thay đổi) mới có thể kiểm tra kỹ năng

mềm của tất cả sinh viên. Chúng ta có thể kết hợp giữa các giáo viên có cùng chuyên môn để đánh giá nhận xét từng cá nhân sinh viên ở những lần đánh giá quá trình hay kết thúc môn học (đối với môn tổ chức một tình huống lớn có sự tham gia của cả lớp như Lễ tân ngoại giao thực hành).

Và cuối cùng, điều quan trọng mà chúng ta cần chú ý đó chính là tiếp tục nhận thức đúng vai trò của việc lồng ghép kiểm tra, đánh giá kỹ năng mềm trong giảng dạy chuyên môn. Để có hành động đúng, chúng ta phải có định hướng đúng. Chính vì thế, để nâng cao hiệu quả công tác kiểm tra, đánh giá kỹ năng mềm của sinh viên khi lồng ghép vào giảng dạy chuyên môn, trước hết chúng ta phải hiểu được tầm quan trọng của công tác này để từ đó dành cho nó sự quan tâm đúng mực. Trên cơ sở đó, biến định hướng thành hành động trên thực tế. Ở tầm khái quát, đó có thể là việc xây dựng chương trình đào tạo với một chuẩn đầu ra quy định cụ thể rõ ràng yêu cầu đối với các kỹ năng mềm gắn liền với ngành học. Và khi thực hiện chi tiết hóa đối với từng môn học, chúng ta có thể đưa kết quả rèn luyện kỹ năng mềm vào kết quả học tập của học phần.

IV. KẾT LUẬN

Nghiên cứu về “Lồng ghép kiểm tra, đánh giá kỹ năng mềm của sinh viên trong giảng dạy chuyên môn tại Bộ môn Quản trị Văn phòng – Thư viện Trường Đại học Trà Vinh” có ý nghĩa thiết thực, cụ thể nhằm giúp xác định những ưu điểm và hạn chế của công tác lồng ghép kiểm tra, đánh giá kỹ năng mềm của sinh viên, từ đó đưa ra những giải pháp phù hợp để nâng cao hiệu quả của công tác này.

Dù còn những hạn chế nhất định nhưng tác giả hi vọng rằng bài viết sẽ góp phần giúp Bộ môn Quản trị Văn phòng – Thư viện có những giải pháp thiết thực, khoa học cho việc nâng cao chất lượng đào tạo của Bộ môn cũng như tạo nền tảng vững chắc cho sinh viên trước khi bước vào thị trường làm việc thực tế sau này.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] Lê Thị Hiếu Thảo. *Đổi mới tư duy và nhận thức về kỹ năng mềm trong sinh viên thời đại công nghiệp 4.0*. Trung tâm Đào tạo đại cương – Phát triển kỹ năng mềm Trường Đại học Bà Rịa – Vũng Tàu. 2018.
- [2] Nguyễn Đỗ Hương Giang – Cao Đức Minh – Lèng Thị Lan. *Nhu cầu đào tạo và rèn luyện kỹ năng mềm cho sinh viên Trường Đại học Nông Lâm – Đại học Thái Nguyên*. *Tạp chí Giáo dục*. 2019.
- [3] Lê Hà Thu. *Quản lý giáo dục kỹ năng mềm cho sinh viên trường Đại học sư phạm Hà Nội theo tiếp cận năng lực* [Luận văn Thạc sĩ]. Viện Khoa học Giáo dục Việt Nam, 2016.
- [4] Lê Thị Hoài Lan. *Phát triển kỹ năng mềm cho sinh viên khoa kinh tế trường đại học Đồng Nai theo tiếp cận chuẩn đầu ra*. *Tạp chí Khoa học – Đại học Đồng Nai*. 2017.
- [5] Tạ Quang Thảo. *Phát triển kỹ năng mềm cho sinh viên các trường đại học, cao đẳng, đáp ứng yêu cầu của thị trường lao động trong giai đoạn hiện nay*. *Tạp chí Giáo dục*. 2016.
- [6] Meenu wats, Rakesh kumar wats. *Development soft skill in student*. *The international journal of learning*. 2009.
- [7] Lê Thị Hiếu Thảo, Lê Thị Lan Anh, *Nâng cao chất lượng giáo dục kỹ năng mềm tại các trường đại học, cao đẳng trong thời kỳ cách mạng công nghệ 4.0*. 2018.
- [8] Suzanne Anthony, Benjamin Garner. *Teaching Soft Skills to Business Students: An Analysis of Multiple Pedagogical Methods*, *Sage Journals*. 2016.
- [9] Trần Thị Phụng Hà, Nguyễn Ngọc Lệ. *Nhu cầu và kỹ năng giao tiếp của sinh viên Trường Đại học Cần Thơ*. *Tạp chí Khoa học Trường Đại học Cần Thơ*. 2015.
- [10] Nguyễn Thị Hòa. *Bàn về tư duy phản biện trong giáo dục Đại học*. *Tạp chí Khoa học – Đại học Đồng Nai*, 2017.
- [11] Cẩn Thị Thanh Hương. *Nghiên cứu quản lý kiểm tra, đánh giá kết quả học tập trong giáo dục Đại học* [Luận án Tiến sĩ]. Trường Đại học Giáo dục, 2011.
- [12] Nguyễn Kim Nam. *Đánh giá kỹ năng mềm của sinh viên trường Cao đẳng Công thương TP.HCM theo khung kỹ năng mềm Malaysia*. Trường Cao đẳng Công thương Thành phố Hồ Chí Minh. 2017.
- [13] Đinh Lan Hương. *Đánh giá hoạt động nhóm: phương pháp đánh giá, kiểm tra theo định hướng phát triển năng lực*. Trường Đại học Ngoại ngữ - Tin học Thành phố Hồ Chí Minh.
- [14] Sophie M. Sparrow. *Teaching and Assessing Soft Skills*. *Journal of legal Education*. 2018.
- [15] Richard M. Felder, Rebecca Brent. *Hard assessment of soft skill*. *Chemical Engineering Education*. 2010.
- [16] Esther O. Durowoju, Adams O. U. Onuka. *Best Practices and Experiences in Soft Skills Assessment in Oyo Town, Oyo State Schools*. *Scholarlink Research Institute Journals*. 2014.
- [17] Trần Thanh Mai. *Trích dẫn từ Phan Quốc Việt "Những yếu tố ảnh hưởng đến việc học tập kỹ năng mềm của sinh viên trong môi trường đại học"*. *Tạp chí Công thương*. 2019.